ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 3

Ôn hè lớp 3 lên lớp 4 (mức nâng cao)

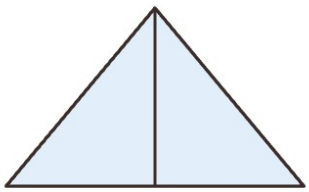
15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Đếm hình



Hình bên có tất cả bao nhiêu hình tam giác?

A. 3 B. 4 C. 5 D. 2

Câu 2. Đặt tính rồi tính

91 724 : 4 = ?

Đáp số: .....

Câu 3. Giải toán (nhiều bước)

Đoàn tham quan đi 2 xe lớn, mỗi xe 30 người và 1 xe nhỏ, mỗi xe 24 người. Đến nơi, cả đoàn chia đều vào 7 phòng. Hỏi mỗi phòng có bao nhiêu người?

A. 12 B. 13 C. 84 D. 11

Câu 4. Dùng cả năm chữ số 0, 9, 6, 5, 4 (mỗi chữ số một lần)

Số lẻ lớn nhất có năm chữ số viết được là?

A. 96540 B. 96405 C. 96045 D. 40569

Câu 5. Điền dấu >, <, =

$\frac{1}{8}$ của 288 ... $\frac{1}{6}$ của 150

A. > B. < C. =

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 6. Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn

1 490 mm; 147 cm 9 mm; 149 cm 6 mm; 150 cm 2 mm

A. 147 cm 9 mm; 149 cm 6 mm; 1 490 mm; 150 cm 2 mm

B. 147 cm 9 mm; 1 490 mm; 150 cm 2 mm; 149 cm 6 mm

C. 1 490 mm; 147 cm 9 mm; 149 cm 6 mm; 150 cm 2 mm

D. 147 cm 9 mm; 1 490 mm; 149 cm 6 mm; 150 cm 2 mm

Câu 7. Làm tròn số

Làm tròn số 9 668 đến hàng chục được số a, đến hàng trăm được số b. Tính a + b.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 8. Giải toán (nhiều bước)

Thư viện có 168 quyển truyện. Đã cho mượn $\frac{1}{3}$ số truyện, số truyện còn lại chia đều vào 4 ngăn. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển?

A. 28 B. 29 C. 14 D. 112

Câu 9. Xem lịch

Ngày 1 tháng 11 là thứ Hai. Ngày thứ Tư lần thứ ba trong tháng 11 là ngày bao nhiêu?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 10. Bảng bên cho biết số quyển sách quyên góp của các lớp khối 3.

Lớp	3A	3B	3C	3D
Số sách	74	253	163	226

Hai lớp nào cộng lại được đúng 300?

A. 3C và 3D B. 3B và 3D C. 3A và 3D D. 3A và 3C

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 11. Toán tư duy

Tổng của ba số là 78. Số thứ nhất gấp 2 lần số thứ hai, số thứ hai gấp 4 lần số thứ ba. Tìm số thứ hai.

A. 24 B. 48 C. 26 D. 25

Câu 12. Toán tư duy

Khi nhân một số với 9, bạn Chi nhầm thành nhân với 4 nên tích bị giảm đi 2 100 đơn vị. Tìm tích đúng.

A. 420 B. 3780 C. 18900 D. 2109

Câu 13. Toán tư duy

Hai số có tổng là 51 282. Nếu bớt ở số thứ nhất 37 208 đơn vị và thêm vào số thứ hai 1 528 đơn vị thì hai số bằng nhau. Tìm số thứ nhất.

A. 43481 B. 6273 C. 25641 D. 45009

Câu 14. Tìm số

Lấy một số nhân với 3, được bao nhiêu cộng thêm 30, rồi chia cho 2 thì được 24. Tìm số đó.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Toán tư duy

Các hình chữ nhật (kể cả hình vuông) có chu vi 18 cm, độ dài các cạnh là số xăng-ti-mét tự nhiên. Diện tích lớn nhất có thể là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

A. 14 B. 8 C. 20 D. 18

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T3-OH-15-N-7246 · Ôn hè lớp 3 lên lớp 4 (mức nâng cao)

Câu 1: A. 3 · Tam giác, tứ giác, đếm hình

Đáy được chia thành 2 đoạn nhỏ. Tam giác ghép từ 1 đoạn: 2; từ 2 đoạn: 1; ... ; từ 2 đoạn: 1. Tổng: 2 + 1 = 3.

Câu 2: 22931 · Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số

Chia lần lượt từ trái sang phải; lượt nào không đủ chia thì viết 0 ở thương: 91 724 : 4 = 22 931.

Câu 3: A. 12 · Ôn tập chung: toán lời văn nhiều bước

Số người: 2 × 30 + 1 × 24 = 84. Mỗi phòng: 84 : 7 = 12 người.

Câu 4: B. 96405 · Các số có năm chữ số: đọc, viết, cấu tạo

Chữ số lớn xếp ở hàng cao, hàng đơn vị phải là chữ số lẻ: 96 405.

Câu 5: A. > · Một phần mấy

$\frac{1}{8}$ của 288 là 36; $\frac{1}{6}$ của 150 là 25. Vậy 36 > 25.

Câu 6: D. 147 cm 9 mm; 1 490 mm; 149 cm 6 mm; 150 cm 2 mm · Mi-li-mét, đo độ dài, toán trồng cây

Đổi hết ra mi-li-mét: 147 cm 9 mm = 1 479 mm; 1 490 mm = 1 490 mm; 149 cm 6 mm = 1 496 mm; 150 cm 2 mm = 1 502 mm.

Câu 7: 19370 · Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm

a = 9 670, b = 9 700. a + b = 19 370.

Câu 8: A. 28 · Bài toán giải bằng hai, ba bước tính

Đã cho mượn: 168 : 3 = 56 quyển; còn lại: 168 – 56 = 112 quyển; mỗi ngăn: 112 : 4 = 28 quyển.

Câu 9: 17 · Xem đồng hồ. Tháng – năm

Thứ Tư đầu tiên của tháng là ngày 3. Mỗi tuần thêm 7 ngày: 3 + 7 × 2 = 17.

Câu 10: C. 3A và 3D · Bảng số liệu, dãy số liệu

Thử từng cặp: 3A và 3B: 74 + 253 = 327; 3A và 3C: 74 + 163 = 237; 3A và 3D: 74 + 226 = 300; 3B và 3C: 253 + 163 = 416; 3B và 3D: 253 + 226 = 479; 3C và 3D: 163 + 226 = 389. Cặp đúng là 3A và 3D.

Câu 11: A. 24 · So sánh số lớn gấp mấy lần số bé, toán tuổi

Coi số thứ ba là 1 phần thì số thứ hai là 4 phần, số thứ nhất là 4 × 2 = 8 phần. Tổng 13 phần = 78, một phần = 6. Số thứ nhất 48, số thứ hai 24, số thứ ba 6.

Câu 12: B. 3780 · Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số

Nhân với 4 thay vì 9 là bớt đi 5 lần số đó. Số đó = 2 100 : 5 = 420. Tích đúng: 420 × 9 = 3 780.

Câu 13: D. 45009 · Toán lời văn cộng, trừ trong phạm vi 100 000

Tổng mới: 51 282 – 37 208 + 1 528 = 15 602, mỗi số 7 801. Số thứ nhất lúc đầu: 7 801 + 37 208 = 45 009.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14: **6** · Bảng nhân, chia 2, 3, 4, 5 (vận dụng)

Trước khi chia: 24 × 2 = 48. Trước khi cộng: 48 − 30 = 18. Số cần tìm: 18 : 3 = 6.

Câu 15: **C. 20** · Diện tích hình chữ nhật, hình vuông

Dài + rộng = 9. Thử các cặp: 1 × 8 = 8; 2 × 7 = 14; 3 × 6 = 18; 4 × 5 = 20. Lớn nhất: 20 cm².

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký